BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 1 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 402 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 13h30 - 10/06/2024 - Phòng thi 208/1 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202530889	Ngô Thị	An	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
2	27202628763	Nguyễn Thị Phương	Anh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
3	27212234376	Lê Ngọc	Anh	AUD 402 B	K27KKT					
4	27212500497	Lê Tuấn	Anh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
5	27202621806	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
6	27213702535	Nguyễn Linh	Chi	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
7	27202529465	Trương Thị Bích	Chinh	AUD 402 B	K27KKT					
8	27212553047	Phan Trịnh	Diệm	AUD 402 B	K27KKT					
9	27202500069	Nguyễn Thùy	Duyên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
10	27202542283	Trần Thị Mỹ	Duyên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
11	26202522331	Dương Yên	Gia	AUD 402 B	K26KKT					
12	25212516160	Đỗ Phạm Nguyên	Hãn	AUD 402 B	K26PSU-KKT					
13	27212542885	Phạm Huy	Hùng	AUD 402 B	K27KKT					
14	27202537458	Phan Thị Lệ	Huyền	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
15	27212553597	Nguyễn Linh	Khang	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
16	27202544979	Nguyễn Thị Minh	Khuê	AUD 402 B	K27KKT					
17	27202234748	Nguyễn Thị Diệu	Linh	AUD 402 B	K27KKT					
18	27202541218	Cao Thị Diệu	Linh	AUD 402 B	K27KKT					
19	27211243294	Lê Thị Nguyên	Linh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
20	27212543710	Võ Hoàng	Linh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
21	27202525920	Huỳnh Thị	Luận	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 1 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 402 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 13h30 - 10/06/2024 - Phòng thi 208/2 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202824918	Lưu Thị	Mai	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
2	27202541104	Nguyễn Thị Hoài	Mỹ	AUD 402 B	K27KKT					
3	27202525962	Nguyễn Thị Tuệ	Nam	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
4	26202530214	Trần Hải	Ngân	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
5	27202552239	Phạm Kim	Ngân	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
6	27212554092	Tạ Hoàng Kim	Ngân	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
7	27202502538	Trương Thị Bảo	Nguyên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
8	27212500035	Nguyễn Trung	Nguyên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
9	27202500251	Võ Lê Yến	Nhi	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
10	27202521946	Trần Hồng Thục	Nhi	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
11	27202602855	Từ Thị Yến	Nhi	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
12	27202500920	Ngô Thị Tố	Như	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
13	27202542291	Đào Thị Quỳnh	Như	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
14	27202545540	Lê Thị Quỳnh	Như	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
15	27203841767	Bạch Thị Cẩm	Nhung	AUD 402 B	K27KKT					
16	27202530663	Hồ Kim	Phụng	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
17	27202534442	Nguyễn Mai	Phương	AUD 402 B	K27KKT					
18	27202602388	Lê Uyên	Phương	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
19	27202525957	Võ Thị Mỹ	Quyên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
20	27202526427	Mai Thị	Quỳnh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 1 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 402 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 13h30 - 10/06/2024 - Phòng thi 208/3 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202552240	Trần Nguyễn Nhật	Quỳnh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
2	27212532910	Nguyễn Như	Quỳnh	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
3	27212651570	Nguyễn Hoài	Sơn	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
4	27212253188	Trần Lê Anh	Thư	AUD 402 B	K27KKT					
5	27202552284	Ngô Thị Hoài	Thương	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
6	27202640820	Nguyễn Thị Thanh	Thương	AUD 402 B	K27KKT					
7	27202930831	Hồ Thị Thu	Thủy	AUD 402 B	K27KKT					
8	27202552285	Phạm Giáng	Tiên	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
9	27202537459	Võ Thùy	Trang	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
10	27202537864	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
11	27202552286	Phạm Huyền	Trang	AUD 402 B	K27KKT					
12	27202553742	Phan Thị Kim	Trang	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
13	27202554145	Ngô Thị Thùy	Trang	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
14	27202538901	Lê Thanh	Trúc	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
15	27202645367	Ngô Thị Thanh	Trúc	AUD 402 B	K27KKT					
16	27212545531	Nguyễn Thành	Trung	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
17	27202136229	Phan Thị Thanh	Tú	AUD 402 B	K27KKT					
18	27202537964	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
19	27213133999	Nguyễn Trần Tường	Vy	AUD 402 B	K27PSU-KKT					
20	27202543631	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	AUD 402 B	K27KKT					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										